

Số: 24 /GPMT-UBND

Cần Thơ, ngày 09 tháng 4 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường của Chi nhánh Công ty Cổ phần Bất động sản Việt - Nhật tại Cần Thơ số 19/CV-GPMT ngày 02 tháng 10 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1083/TTr-STNMT ngày 01 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Chi nhánh Công ty Cổ phần Bất động sản Việt - Nhật tại Cần Thơ, địa chỉ văn phòng tại Lô số 01, Khu dân cư Hưng Phú 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Trung tâm thương mại - Siêu thị Big C Cần Thơ” tại Lô số 01, khu dân cư Hưng Phú 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Trung tâm thương mại - Siêu thị Big C Cần Thơ.

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô số 01, khu dân cư Hưng Phú 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0102853832-004, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 2011. Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12 tháng 02 năm 2020 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

1.4. Mã số thuế: 0102853832-004

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khu siêu thị, trung tâm thương mại, kết hợp các tiện ích dịch vụ, vui chơi giải trí, văn phòng cho thuê.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án: 31.670 m².

- Trung tâm thương mại hoạt động kinh doanh gồm siêu thị kết hợp với các tiện ích dịch vụ, vui chơi giải trí, văn phòng cho thuê.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chi nhánh Công ty Cổ phần Bất động sản Việt - Nhật tại Cần Thơ có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép môi trường: 10 năm (từ ngày 09. tháng 4 năm 2024 đến ngày 09. tháng 4 năm 2034).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân quận Cái Răng tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ TN và MT;
- CT UBND thành phố;
- CN Cty Cổ phần Bất động sản Việt - Nhật tại Cần Thơ;
- Công thông tin điện tử TP;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu: VT.VK

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiển

Phụ lục 1**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 24 /GPMT-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI****1. Nguồn phát sinh nước thải:**

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt.
- Nguồn số 02: Nước thải từ nhà bếp, trung tâm thương mại.
- Nguồn số 03: Nước rửa xe.
- Lưu lượng xả tối đa: Lưu lượng xả nước thải tối đa 155 m³/ngày.đêm.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:**2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:**

- Nguồn nước thải số 01 và 02 (Nước thải sinh hoạt và nước thải từ nhà bếp, trung tâm thương mại): Nước thải đưa về hệ thống xử lý tập trung số 01 (với công suất 150 m³/ngày.đêm), nước thải đầu ra xả vào cống thoát nước của đô thị trên Đường Quang Trung (tại địa chỉ Lô số 01, khu dân cư Hưng Phú 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ).

- Nguồn nước thải số 03 (Nước thải từ dịch vụ rửa xe): Nước từ dịch vụ rửa xe đưa về hệ thống xử lý nước thải 02 (với công suất 5 m³/ngày.đêm). Nước thải sau xử lý được dẫn về cống thoát nước của đô thị đường Quang Trung (tại địa chỉ Lô số 01, khu dân cư Hưng Phú 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ).

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Hệ thống xử lý nước thải số 01 (công suất 150 m³/ngày.đêm):

+ Nước thải sinh hoạt và nước thải từ nhà bếp, trung tâm thương mại: sau hệ thống xử lý số 01 theo ống dẫn thoát vào cống thoát nước của đô thị đường Quang Trung tại địa chỉ Lô số 01, khu dân cư Hưng Phú 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

+ Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực kinh trục 105°, múi chiếu 3°): X= 1107539, Y= 585667.

- Hệ thống xử lý nước thải số 02 (công suất 05 m³/ngày.đêm):

+ Nước thải từ dịch vụ rửa xe: nước thải sau hệ thống xử lý số 02 theo ống dẫn thoát thải riêng biệt, vào cống thoát nước của đô thị đường Quang Trung tại địa chỉ Lô số 01, khu dân cư Hưng Phú 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

+ Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục kinh trục 105°, múi chiều 3°): X= 1107539, Y= 585667. Vị trí đầu nối xả thải là hố ga, chung điểm xả thải của hệ thống xử lý nước thải số 01.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 155 m³/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: tự chảy theo đường ống thoát nước thải.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: liên tục, thời gian xả thải 24 giờ/ngày.đêm.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải như sau:

- Hệ thống xử lý nước thải số 01 (công suất 150 m³/ngày.đêm): Nước thải sau hệ thống xử lý tập trung đạt cột A theo QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (K=1), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	5-9	6 tháng/lần	-
2	BOD ₅	mg/L	30		
3	TSS	mg/L	50		
4	TDS	mg/L	500		
5	Sunfua	mg/L	1,0		
6	Amoni	mg/L	5,0		
7	Nitrat	mg/L	30		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	10		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	5		
10	Phosphat	mg/L	6		
11	Tổng <i>Coliform</i>	MPN/100 mL	3.000		

- Hệ thống xử lý nước thải 02 (công suất 5 m³/ngày.đêm): Nước thải sau xử lý đạt cột A QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	6-9	6 tháng/lần	-
2	BOD ₅ (20°C)	mg/L	30		
3	SS	mg/L	50		
4	Sunfua	mg/L	0,2		

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
5	Amoni	mg/L	5		
6	Tổng nitơ	mg/L	20		
7	Dầu mỡ kháng	mg/L	5		
8	Tổng Phospho	mg/L	4		
9	Tổng <i>Coliform</i>	MPN/100 mL	3.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải từ nhà bếp, các quầy trung tâm thương mại, khu dịch vụ ăn uống được dẫn qua bể tách dầu mỡ để xử lý sơ bộ và dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày.đêm bằng đường ống PVC.

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt từ các nhà vệ sinh của nhân viên và khách hàng được thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn và dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày.đêm bằng các đường ống PVC.

- Nước thải từ lavabo gồm các hoạt động rửa tay, chân,... dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày.đêm bằng các đường ống PVC.

- Nước thải từ quá trình rửa xe dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 5 m³/ngày.đêm.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

* Hệ thống xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày.đêm: Xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải từ nhà bếp, các quầy trung tâm thương mại.

- Quy trình xử lý nước thải (Hệ thống xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày.đêm): nước thải (từ nhà bếp, trung tâm thương mại → Bể tách dầu; từ lavabo; từ vệ sinh → Bể tự hoại 3 ngăn) → Bể trung chuyển → Cụm bồn điều hòa → Bể Anoxic → Bể Aerotank → Bể lắng → Bể trung gian → Bồn lọc áp lực → Bồn khử trùng → Công thoát nước chung khu vực → QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A → Đầu nối vào công thoát nước đô thị trên đường Quang Trung tại Lô số 01, khu dân cư Hưng Phú 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Công suất thiết kế: hệ thống xử lý nước thải cơ sở với công suất 150 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine sử dụng ở công đoạn bồn khử trùng.

* Hệ thống xử lý nước thải rửa xe công suất 5 m³/ngày.đêm: xử lý nước thải rửa xe.

- Quy trình xử lý nước thải: nước thải từ quá trình rửa xe → Bể điều hòa + tách dầu mỡ → Bồn SBR → Cột lọc → Bể chứa nước → QCVN 40:2011/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A → Đầu nối vào cống thoát nước đô thị trên đường Quang Trung tại Lô số 01, khu dân cư Hưng Phú 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Công suất thiết kế: hệ thống xử lý nước thải cơ sở với công suất 05 m³/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:-

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Định kỳ theo dõi, kiểm tra, bảo dưỡng trang thiết bị xử lý nước thải với tần suất 1 tháng/lần.

- Tuân thủ quy trình vận hành theo hướng dẫn để đảm bảo nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn hiện hành; trong trường hợp xảy ra sự cố về điện, sử dụng máy phát điện dự phòng đảm bảo cho hệ thống hoạt động bình thường.

- Ghi chép nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải, khi có sự cố xảy ra cần ghi chép cụ thể về tình trạng và các biện pháp xử lý.

- Khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố thì phải ngừng việc tiếp nhận nước thải từ cơ sở, lưu gom nước thải vào bồn điều hòa chứa lại. Nhanh chóng sửa chữa bộ phận hỏng, tuyệt đối không thải nước thải chưa xử lý ra môi trường.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Cơ sở đã có giấy phép môi trường thành phần: giấy phép xả thải vào nguồn nước. Cơ sở thuộc đối tượng được miễn vận hành thử nghiệm đối với hạng mục công trình xử lý nước thải theo quy định Khoản 4, Điều 31, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3. Các yêu cầu cần về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi:-

3.3. Trường hợp xả thải vào công trình thủy lợi nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng nước trong công trình thủy lợi, chủ dự án đầu tư, cơ sở phải báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng quản lý công trình thủy lợi.

3.4. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo:-

3.5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có):-

Phụ lục 2**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 24 /GPMТ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn số 01: Tủ máy phát điện dự phòng; Khu vực bãi xe.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:-

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 24/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc, QCVN 27: 2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 06 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 06 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	45	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung

TT	Từ 06 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 06 giờ	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	60	55	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Máy phát điện được bố trí ở khu vực riêng lắp đặt tại tầng trệt và đặt vào phòng được thiết kế có độ cách âm cao hạn chế tối đa tiếng ồn. Tuy nhiên, tình trạng ngắt điện là không thường xuyên, ít khi sử dụng (Do điện lực cung cấp dịch vụ ổn định) nên các thành phần tiếng ồn, độ rung là không đáng kể.

- Bố trí bảo vệ hướng dẫn các phương tiện giao thông đi chậm, đậu đỗ đảm bảo đúng nơi quy định.

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực cơ sở.

- Định kỳ kiểm tra, thay mới, duy tu sửa chữa các máy móc, thiết bị phục vụ cho quá trình hoạt động của Cơ sở khi bị ăn mòn, hư hỏng,...

- Trong khu thương mại có tường bao bọc nên tiếng ồn phát sinh từ khách hàng ít ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo:-

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:-

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 24 /GPMT-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2024
của Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Loại chất thải	Khối lượng (kg/năm)	Mã nguy hại
1	Dầu nhiên liệu và dầu diesel thải	6	17 06 01
2	Bóng đèn huỳnh quang	10	16 01 06
3	Giẻ lau bị nhiễm các thành phần nguy hại	5	18 02 01
4	Mực in thải	2	08 02 01
5	Bao bì mềm thải	20	18 01 01
6	Pin, ắc quy thải	2	16 01 12
7	Thủy tinh, nhựa và gỗ thải có hoặc bị nhiễm các thành phần nguy hại	150	11 02 01
8	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	5	17 02 03
	Tổng số lượng	200	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: giấy carton, bao nilon, thực phẩm hư và một số loại chất thải bao bì khác phát sinh khoảng 200 kg/năm.

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình hoạt động với khối lượng khoảng 300 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Trang bị 06 thùng chứa, bên ngoài thùng được dán tên, mã chất thải nguy hại và ký hiệu cảnh báo theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho: 20 m².



- Thiết kế, cấu tạo của kho: Lưu trữ tập kết tại kho chứa chất thải nguy hại tại tầng trệt có kết cấu bằng tường gạch.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1 Thiết bị lưu chứa: Trang bị thùng chứa rác

2.2.2 Kho lưu chứa:

- Diện tích kho: 60 m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho: Bố trí tại tầng trệt có kết cấu bằng tường gạch.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt: Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom định kỳ.

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải:

3.1. Hệ thống, công trình, thiết bị tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải nguy hại:-

3.1. Hệ thống, công trình, thiết bị chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt:-

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

1. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải

- Duy trì thường xuyên và đúng quy định hoạt động của hệ thống xử lý nước thải.

- Không xử lý quá tải.

- Thường xuyên kiểm tra hoạt động của hệ thống xử lý nước thải, kiểm tra hóa chất sử dụng và chất lượng nước thải đầu ra.

- Khi có sự cố từ hệ thống xử lý nước thải cần tìm ra ngay nguyên nhân và khắc phục trong thời gian sớm nhất.

- Nhanh chóng khắc phục sự cố trong thời gian ngắn nhất để hệ thống xử lý nước thải hoạt động trở lại.

- Tuy nhiên trong quá trình vận hành có thể do lỗi vận hành của công nhân dẫn đến đầu ra của hệ thống xử lý không đạt. Chủ cơ sở sẽ kết hợp với các đơn vị có chuyên môn, chức năng trong việc đào tạo, hướng dẫn công nhân vận hành và giải quyết các hậu quả do sự cố xảy ra.

- Khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố thì phải ngừng việc tiếp nhận nước thải từ cơ sở, lưu gom nước thải vào bồn điều hòa chứa lại. Nhanh chóng sửa chữa bộ phận hỏng, tuyệt đối không thải nước thải chưa xử lý ra môi trường.

2. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu đối với sự cố cháy nổ

- Khuyến khích sử dụng bình gas còn nguyên hình dạng ban đầu, đã được kiểm định kỹ thuật an toàn, chưa quá thời hạn kiểm định và phải được niêm phong.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện.

- Không đặt dây cáp điện trong cùng một đường rãnh ngầm hoặc nổi có ống dẫn hơi khí, chất lỏng dễ cháy. Không dùng các đường ống này làm vật nổi đất tự nhiên.

- Cầu dao, cầu chì, ổ cắm điện đặt ở ngoài khu vực chứa các chất dễ cháy, nổ. Bất kỳ các nhánh dây điện nào cũng có cầu chì hay thiết bị bảo vệ tương đương.

- Hệ thống điện chiếu sáng là loại phòng nổ, phải ngăn ngừa sự xâm nhập của hơi khí, bụi dễ cháy nổ vào thiết bị chiếu sáng.

- Khi sửa chữa, thay thế thiết bị điện thuộc nhánh nào thì cắt điện dẫn vào nhánh đó và treo bảng cấm đóng điện.

- Định kỳ hàng năm, tổ chức diễn tập phòng chống cháy nổ tại cơ sở.

3. Sự cố rò rỉ dung môi làm lạnh

- Lắp đặt hệ thống lạnh trung tâm có chức năng tự kiểm tra để kiểm tra các sự cố về đường điện và đường ống hóa chất trong quá trình vận hành.

- Định kỳ 2 tháng/lần tiến hành xuống kiểm tra lượng hóa chất, đồng thời kiểm tra hệ thống đường ống dẫn tránh xảy ra sự cố rò rỉ đường ống.

- Kết nối hệ thống điều khiển hệ thống lạnh với hệ thống báo cháy tại cơ sở; khi hỏa hoạn, sự cố xảy ra sẽ tự động ngắt nguồn điện hoặc ở từng khu vực.

- Khi xảy ra sự cố rò rỉ các nhân viên báo với đơn vị chức năng, đồng thời khoanh vùng, cô lập sự cố đảm bảo an toàn khu vực tránh ảnh hưởng đến khách hàng ra vào cơ sở.

- Dự báo được các nguy cơ gây ra sự cố và kế hoạch kiểm tra, giám sát các nguồn nguy cơ sự cố, rò rỉ hóa chất.

- Ký hợp đồng với đơn vị bảo trì hệ thống lạnh trung tâm định kỳ đến kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng và khi có sự cố xảy ra sẽ được khắc phục ngay.

4. Nguy cơ cháy nổ từ bãi xe

- Bãi giữ xe cần có đầy đủ các hệ thống, thiết bị, phương tiện về phòng cháy chữa cháy và đảm bảo các điều kiện an toàn phòng cháy chữa cháy theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. Trong đó hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động, hệ thống họng nước chữa cháy, hệ thống thông gió, hút khói và chiếu sáng sự cố là những phương tiện cần đặc biệt lưu ý.

- Bãi giữ xe cần bảo đảm các điều kiện an toàn trên lối thoát nạn: không để chướng ngại vật, đóng khóa cửa trên lối thoát nạn; trang bị đầy đủ phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn; bảo đảm đủ số lối thoát nạn theo quy định, lối thoát phải đủ kích thước theo số người tập trung đông nhất. Việc bố trí, sắp xếp xe phải đảm bảo chiều rộng lối thoát nạn, đường giao thông nội bộ, mật độ lưu giữ xe, khoảng cách phòng cháy chữa cháy đến các công trình lân cận theo quy định.

- Thực hiện nghiêm các biện pháp quản lý nguồn lửa, nguồn nhiệt và các biện pháp ngăn cháy, chống cháy lan.

- Các thiết bị bảo vệ, hệ thống dây dẫn, ổ cắm điện phải đảm bảo chất lượng và có thông số phù hợp, không để xảy ra chập chập, quá tải gây cháy.

- Khi xảy ra cháy tìm mọi cách báo cháy nhanh nhất cho Cảnh sát phòng cháy chữa cháy (số máy 114 hoặc app “Báo cháy 114”), báo cho chính quyền hoặc Công an nơi gần nhất đồng thời tìm mọi cách chữa cháy và tổ chức việc thoát nạn, cứu người.

5. Bảo dưỡng hệ thống đường ống thoát nước mưa, nước thải

- Trong quá trình sử dụng hệ thống đường ống thoát nước mưa, nước thải cần được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ để tránh tình trạng đường ống bị tắc nghẽn, rò rỉ, vỡ đường ống làm ảnh hưởng đến cuộc sống người dân.

- Hệ thống đường ống phải luôn trong tình trạng hoạt động tốt, do đó cần phải kiểm tra định kỳ tất cả các đường ống trên; nếu phát hiện rò rỉ, tắc nghẽn hoặc hư hỏng, cần tiến hành sửa chữa ngay.

- Cần kiểm tra các cửa cống thường xuyên, nếu phát hiện tắc nghẽn thì phải xử lý ngay. Các cửa cống phải được bố trí sao cho việc bảo trì được thực hiện dễ dàng và thường xuyên. Không nên để các vật cản ở khu vực này.

- Trách nhiệm bảo dưỡng hệ thống đường ống thoát nước mưa, nước thải do chủ dự án đảm nhận.

6. Phòng chống ngập

- Thường xuyên nạo vét, cống rãnh tại hệ thống thoát nước mưa.

- Đầu tư hệ thống cửa chống ngập tự động, nhưng khi mưa quá lớn gây ra hiện tượng ngập lụt thì nước sẽ vào bể chứa ngầm, khi nước dâng lên phao nâng sẽ tự động nâng lên đẩy hệ thống cơ học, dùng hệ thống khí nén làm cho cửa ngăn chuyển động từ từ ép vào tường, tạo thành một cửa tự động chặn nước từ bên ngoài, nước không thể vào bên trong được. Sau khi nước rút cánh cửa ngăn nước sẽ tự động trở lại vị trí ban đầu bằng một hệ thống tời đơn giản mà không cần sự can thiệp của con người./.